

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 209/2009/TT-BTC

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2009

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 01/2002/QH11 ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý đầu tư và xây dựng, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/5/2000 và số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 71/2005/NĐ-CP ngày 06/6/2005 của Chính phủ về quản lý đầu tư xây dựng công trình đặc thù;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Để thống nhất trong quản lý ngân sách nhà nước (gồm chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển) theo quy định tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 21/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án cải cách tài chính công, Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung nội dung phân bổ vốn đầu tư “theo cơ cấu ngành kinh tế” quy định tại tiết 2.1 và 2.2, điểm 2, khoản II, mục A, phần II, Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính như sau:

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các địa phương phân bổ chi tiết vốn đầu tư phát triển cho từng dự án theo ngành kinh tế (Loại, Khoản) theo Phụ lục số 02 được ban hành theo

Quyết định số 33/2008/QĐ-BTC ngày 02/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hệ thống Mục lục Ngân sách nhà nước làm cơ sở quản lý, kế toán, quyết toán ngân sách nhà nước theo chế độ quy định.

Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và các địa phương báo cáo kết quả phân bổ theo Mẫu biểu số 01 và số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, thay thế Phụ lục số 01 và số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 27/2007/TT-BTC ngày 03/4/2007 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thực hiện từ năm ngân sách 2010.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc và cấp dưới tổ chức thực hiện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn cụ thể.

Nơi nhận:

- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB quốc gia phòng, chống tham nhũng;
- Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW các đoàn thể;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở IC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Các website Chính phủ, Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

MẪU BIỂU PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM
(Ban hành kèm theo Thông tư số 209 /2009/TT-BTC ngày 05/11/2009 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Ghi chú về số vốn được cấp theo hình thức lệnh chi tiền
								Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)	Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
	Nguồn vốn XDCB tập trung (trong cân đối NSNN)													
A1	Vốn chuẩn bị đầu tư													
1	Dự án . . .													
II	Vốn thực hiện dự án													
1	Dự án nhóm A													
1.1	Dự án . . .													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
2	Dự án nhóm B													
2.1	Dự án . . .													
	Vốn trong nước													
	Vốn ngoài nước													
3	Dự án nhóm C													
3.1	Dự án . . .													
	Nguồn đầu tư trở lại theo NQQH (đối với địa phương)													
1	Dự án . . .													
A3	Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu													
1	Dự án . . .													

Ghi chú : + Trong mỗi loại dự án (nhóm A, B, C) thuộc mục A1 chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cột 4 và cột 5 ghi theo yêu cầu quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

+ Cột số 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột số 15 (ghi chú) dùng để ghi dự toán được cấp theo hình thức lệnh chi tiền (Ví dụ dự án A được cấp theo hình thức lệnh chi tiền là 10 tỷ đồng thì ngoài việc ghi đủ các thông tin từ cột 2 đến cột 14 còn phải ghi 10 tỷ đồng vào cột số 15)

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Bộ Tài chính;

- Cơ quan tài chính.

..., ngày... tháng... năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)

MẪU BIỂU PHÂN BỐ KẾ HOẠCH (ĐIỀU CHỈNH) VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THUỘC NSNN NĂM ...

(Ban hành kèm theo Thông tư số 209/2009/TT-BTC ngày 05/11/2009 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Quyết định đầu tư dự án điều chỉnh lần cuối		Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm 20...	Kế hoạch (điều chỉnh) vốn đầu tư năm 20...	Ghi chú về số vốn được cấp theo hình thức lệnh chi tiền
								Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)	Số, ngày	Tổng mức vốn đầu tư (phần vốn NSNN)				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	Tổng số														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
	Nguồn vốn XDCB lập trung (trong cân đối NSNN)														
A1	Vốn chuẩn bị đầu tư														
1	Dự án ...														
	Vốn thực hiện dự án														
1	Dự án nhóm A														
1.1	Dự án ...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
2	Dự án nhóm B														
2.1	Dự án ...														
	Vốn trong nước														
	Vốn ngoài nước														
3	Dự án nhóm C														
3.1	Dự án ...														
	Nguồn đầu tư trở lại theo NQQH (đối với địa phương)														
1	Dự án ...														
A3	Nguồn vốn CTMT và hỗ trợ có mục tiêu														
1	Dự án ...														

Ghi chú : - Trong mỗi loại dự án (nhóm A,B,C) thuộc mục A chia ra hoàn thành, chuyển tiếp, khởi công mới

+ Dự án không có vốn ngoài nước chỉ ghi một dòng.

+ Đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cột 4 và cột 5 ghi theo yêu cầu quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an

+ Cột số 6 chỉ ghi mã số khoản theo quy định của Mục lục ngân sách nhà nước.

+ Cột số 16 (ghi chú) dùng để ghi dự toán được cấp theo hình thức lệnh chi tiền (V) dự án A được cấp theo hình thức lệnh chi tiền là 10 tỷ đồng thì ngoài việc ghi đủ các thông tin từ cột 2 đến cột 15 còn phải ghi 10 tỷ đồng vào cột số 16)

Nơi nhận

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Bộ Tài chính

- Cơ quan tài chính

... ngày... tháng... năm 20...

Bộ trưởng (Chủ tịch UBND tỉnh)